

Số: 364/2020/QĐST – HNGĐ

K, ngày 28 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 332/2020/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2020, giữa:

- Chị Lê Thị C, sinh năm 1996; đăng ký thường trú tại: Thôn F, thị trấn E, huyện J, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Nguyễn Văn M; sinh năm 1990; đăng ký thường trú tại: Thôn Đại Bản, xã Phú Thị, huyện K, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị C và anh Nguyễn Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về nuôi con: chị Lê Thị C và anh Nguyễn Văn M không có con chung.

2.2 Về tài sản chung vợ chồng: Chị Lê Thị C và anh Nguyễn Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí:

Chị Lê Thị C tự nguyện chịu cả án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 được khấu trừ vào số tiền đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K theo biên lai số AA/2010/0005454 ngày 17/9/2020, được trả lại 150.000 đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS huyện K
- THADS huyện K
- UBND xã Phú Thị,
(Số ĐKKH 21/2020)
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Bùi Quang Trung